TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2022/HS-ST
Ngày: 06/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Thanh Hồng.
Ông: Nguyễn Hữu Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:113/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ- sinh ngày 10 tháng 6 năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N- sinh năm 1945; Con bà Hoàng Thị L- sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Hương T- sinh năm 1999; Con có hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2021 đến ngày 22/10/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Ông Giang Văn T- sinh năm 1955.
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(vắng mặt)

2. Chị Vũ Thị Thùy D- sinh năm 1992.
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(có đơn xin vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị T- sinh năm 1959.
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
(vắng mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hương T- sinh năm 1999.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

2. Ông Đặng Văn N- sinh năm 1945.

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3/2021, Đặng Văn Đ ở xã A, huyện M, thành phố Hà Nội và vợ là Nguyễn Thị Hương T ở xã H, huyện Đ đến thuê ngôi nhà của gia đình chị Lê Thị Hồng N ở khu Đ, xã T, huyện Đ để ở. Do ngôi nhà thuê không có giếng nước nên Đ hỏi xin ông Giang Văn T, là hàng xóm ở đối diện qua mặt đường Quốc lộ 70, cho Đ đấu nối đường dây điện, đường ống nước, lắp máy bơm để bơm nước từ giếng của gia đình ông T về nhà ở của Đ để sử dụng. Quá trình sinh sống, Đ nhiều lần sang nhà ông T để chơi hoặc sửa đường nước nên biết được khuôn viên khu nhà ở của gia đình ông T như thế nào.

Khoảng 09 giờ một ngày cuối tháng 9/2021, Đặng Văn Đ quan sát thấy gia đình ông T không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định sang nhà ông T để trộm cắp tài sản. Đặng Văn Đ đi từ nhà mình qua đường QL 70 rồi đi vào trong nhà ông T theo lối cửa phụ không có khóa. Đ đến vị trí kê tủ gỗ để quần áo ở phòng ngủ tầng 1 dùng tay mở cánh tủ này ra, nhìn thấy bên trong có một tập tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Đ cầm tập tiền rút 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đ đúc vào túi quần bên phải, rồi để tập tiền vào vị trí cũ. Sau đó, Đ lục tìm trong tủ nhựa đựng quần áo, loại tủ có 06 ngăn kéo, liền kề với tủ gỗ phát hiện trong ngăn kéo trên cùng có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, để lộn xộn. Đ nhặt, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, đúc vào túi quần rồi đóng ngăn kéo tủ lại. Tiếp đó, Đ nhìn thấy trên nóc tủ nhựa đựng quần áo nêu trên có 01 con lợn làm bằng đất nung, kích thước dài 20 cm, rộng 13,2 cm, cao 13 cm, màu vàng, đỏ, xanh, đen. Đ cầm con lợn nêu trên lên kiểm tra, thấy bên trong con lợn có tiền. Cạnh vị trí để con lợn đất có một tô vít bằng kim loại màu trắng nên đã dùng tô vít cạy vào vị trí khe hở để đúc tiền làm vỡ mảnh đất nung ở miệng khe hở tạo thành một khoảng trống kích thước 04 x 07 cm rồi dùng tay rút nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau trong con lợn đúc vào túi quần đang mặc. Sau đó, Đ lắp mảnh vỡ vào vị trí vỡ, đặt con lợn làm bằng đất nung và tô vít có đặc điểm như cũ rồi đi về nhà ở của mình. Tại đây Đ kiểm tra số tiền trộm cắp và đếm được tổng số 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ đem trả nợ cho chị Đỗ Thị H, ở khu 2, xã CĐ, huyện Đ 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), số tiền còn lại Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 9 giờ ngày 01/10/2021, Đặng Văn Đ quan sát thấy gia đình ông T không có ai ở nhà nên tiếp tục đi vào phòng ngủ tại tầng 1 mở ngăn kéo trên cùng của tủ nhựa thấy có 01 vòng đeo tay (vòng tuần) bằng vàng đúc trong một túi vải màu hồng; 02 nhẫn cưới dạng nhẫn tròn bằng vàng, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu trắng; 01 nhẫn vàng mặt có hình ngôi sao; 02 nhẫn vàng loại nhẫn tròn; 01 nhẫn vàng hình tròn để trong hộp nhựa màu trắng, có dạng hình chữ nhật. Đ lấy toàn bộ số vàng trên đúc vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ mang 01 vòng tuần bằng vàng, 01 nhẫn vàng mặt nhẫn có hình ngôi sao, 02 nhẫn vàng, loại nhẫn tròn đã trộm cắp được bán cho ông Lê T ở khu TT, thị trấn Đ là

chủ của hiệu vàng "TN" được 18.310.000đ (Mười tám triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn). Cùng ngày, Đ bán chiếc nhẫn vàng để trong hộp nhựa màu trắng cho chị chị Trần Tuyết M, ở khu TT, thị trấn Đ, huyện Đ là chủ của cửa hàng "vàng bạc TM 3" được 4.950.000đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Toàn bộ số tiền bán vàng như nêu trên Đ đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với 02 (Hai) chiếc nhẫn cưới, Đ đã đánh rơi 01 chiếc, chiếc nhẫn còn lại Đ cất giấu tại giá để ti vi của gia đình mình.

Tiếp đó, khoảng 9 giờ sáng ngày 13/10/2021, Đặng Văn Đ quan sát thấy gia đình ông T không có ai ở nhà nên đã mang theo một lọ keo 502 đúc trong một túi ni lon màu trắng, quấn ngoài là một khẩu trang y tế màu xanh, trắng đi sang nhà ông T mục đích để trộm cắp tiền ở trong con lợn tiết kiệm. Đ đi vào phòng ngủ tại tầng 1 dùng tay cạy mảnh vỡ trên thân con lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng đất nung rồi rút toàn bộ số tiền trong con lợn đúc vào túi, sau đó Đ dùng tiền của mình mang theo từ nhà gồm: một tờ tiền mệnh giá 20.000đ, một tờ tiền mệnh giá 10.000đ và hai tờ tiền mệnh giá 5.000đ đúc vào trong con lợn rồi dùng keo 502 mang theo từ nhà gắn mảnh vỡ vào vị trí vỡ trên thân con lợn. Lúc này ông T đi về nhà thấy Đặng Văn Đ đứng tại chân cầu thang. Ông T hỏi "Mày vào đây làm gì?". Đ bảo "Cháu sang kiểm tra máy bơm nước". Ông T quát "Máy bơm nước đâu ở trong này, mày đứng im đấy". Sau đó, ông T đi ra cổng, dùng tay giữ cánh cổng không cho Đ đi ra khỏi nhà mình rồi gọi hàng xóm là ông Nguyễn Tiến H1 và bà Ngô Thị Ngọc L1 nhờ gọi điện báo cho ông Đinh Hoàng C, Công an viên khu Đ, xã T để giải quyết vụ việc. Lợi dụng lúc ông T không chú ý, Đ lấy số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn) vừa trộm cắp được giấu dưới tấm thảm lau chân để trên nóc tủ kính đặt tại góc sân nhà ở của ông T. Khi ông C đến nhà ông T, lúc này có nhiều người hàng xóm của ông T cũng đi vào sân nhà ông T. Ông C yêu cầu ông T kiểm tra xem nhà ở của ông T có bị mất trộm tài sản gì không. Trong lúc ông T đi vào trong nhà kiểm tra tài sản của gia đình thì ông Phạm Hồng M phát hiện số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn) dưới tấm thảm lau chân để trên nóc tủ kính đặt tại góc sân nhà. Lúc này, Đ khai nhận số tiền trên là do trộm cắp trong con lợn đựng tiền tiết kiệm của gia đình ông T. Ông C đã báo sự việc Công an xã T, Công an huyên Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn Đ thu giữ 2.767.000đ (Hai triệu bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng)**.**

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Đặng Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình trộm cắp tiền và vàng của gia đình ông Thành như đã nêu trên. Căn cứ lời khai của Đặng Văn Đ, ngày 19/10/2021 CQĐT Công an huyện Đ đã thu giữ tại phía sau tivi để trên giá treo tại căn bếp nơi ở của Đặng Văn Đ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bề mặt có đính đá trong suốt, bên trong có dòng chữ "Tuyên 15.09.2016".

Toàn bộ số vàng và vòng tuần mà Đặng Văn Đ đã bán cho hiệu vàng "TN" và "vàng bạc TM 3" , quá trình điều tra xác định ông Lê T và chị Trần Tuyết M đã bán lại cho người khác nên không thu giữ được.

Ông T, bà Bùi Thị T, con dâu ông T là chị Vũ Thị Thùy D khai báo: tổng số vàng bị mất trộm gồm: 02 nhẫn vàng 9999, mỗi chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng tây trọng lượng 01 chỉ, 02 nhẫn cưới bằng vàng tây, mỗi chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng SJC trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng tuần vàng tây

loại vàng 18K trọng lượng 06 chỉ. Số tiền có trong con lợn làm bằng đất nung không xác định cụ thể là bao nhiêu, ước lượng khoảng 35.000.000đ.

Tại biên bản định giá tài sản số 114/BB-ĐG ngày 10/11/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Tổng trị giá của 02 nhẫn vàng 9999, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng tây trọng lượng 01 chỉ, 02 nhẫn cưới bằng vàng tây, mỗi chiếc nhẫn trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng SJC trọng lượng 01 chỉ và 01 vòng tuần vàng tây loại vàng 18K trọng lượng 06 chỉ là 43.917.600đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm mười bẩy nghìn sáu trăm đồng).

Về vật chứng và xử lý của Cơ quan điều tra*:* Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ vật chứng như sau:

- Đối với 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ tại vị trí dưới tấm thảm lau chân để trên nóc tủ làm bằng nhôm, kính để tại góc sân nhà ở của gia đình ông Giang Văn T. Xác định đây là tiền của gia đình ông T nên 19/11/2021, CQĐT đã trả lại cho chị Vũ Thị Thùy D (là con dâu và ở cùng ông T).

- Đối với 2.767.000đ (Hai triệu bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng) thu giữ tại nhà ở của Đặng Văn Đ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ. Xác định đây là tiền chung của gia đình nên ngày 15/11/2021, CQĐT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương T (là vợ bị can Đ).

- 01 (Một) đôi dép dạng dép lê làm bằng cao su, màu đen, mặt trên của đế dép, vị trí tương ứng với gót chân người đi dép có dòng chữ: "MADE IN THAI LAND" là đôi dép mà Đ đi khi trộm cắp. 01 (Một) lọ keo 502 dính liền với túi ni lon màu trắng và 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, trắng.

- 01 (Một) con lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng đất nung kích thước dài 20 cm, rộng 13,3cm, cao 12,5 cm, sơn màu vàng, đỏ, xanh, đen, tại miệng khe nhét tiền vào con lợn có một vết nứt vỡ kích thước (3,8cm x 7cm).

- 01 (Một) tô vít làm bằng kim loai màu trắng, đầu có 04 cạnh, tay nắm làm bằng nhựa màu vàng, đỏ.

- Đối với 01 (Một) nhẫn cưới bằng vàng dạng nhẫn tròn, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu trắng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chị D.

Về dân sự: Ngày 22/10/2021, gia đình của Đặng Văn Đ đã bồi thường cho gia đình ông T tổng số tiền là 77.000.000đ (Bẩy mươi bẩy triệu đồng). Đại diện gia đình ông T là bà T và chị D đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu, đề nghị thêm nội dung gì khác.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo sống cùng gia đình không có tài sản riêng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSĐH ngày 03/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Đặng Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyªn bè bÞ c¸o Đặng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 13/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Văn Đ đã bồi thường xong cho những người bị hại là ông Giang Văn T, bà Bùi Thị T và chị Vũ Thị Thùy D tổng số tiền là 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 ĐiÒu 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: chị Vũ Thị Thùy D số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) nhẫn cưới bằng vàng dạng nhẫn tròn, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu trắng.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Nguyễn Thị Hương T số tiền 2.767.000đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)**.**

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đôi dép dạng dép lê làm bằng cao su, màu đen, mặt trên của đế dép, vị trí tương ứng với gót chân người đi dép có dòng chữ: "MADE IN THAI LAND"; 01 (Một) lọ keo 502 dính liền với túi ni lon màu trắng; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, trắng; 01 (Một) con lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng đất nung kích thước dài 20 cm, rộng 13,3cm, cao 12,5 cm, sơn màu vàng, đỏ, xanh, đen, tại miệng khe nhét tiền vào con lợn có một vết nứt vỡ kích thước (3,8cm x 7cm); 01 (Một) tô vít làm bằng kim loai màu trắng, đầu có 04 cạnh, tay nắm làm bằng nhựa màu vàng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Đ là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2021 đến ngày 13/10/2021, tại nhà ở của ông Giang Văn T ở thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Đặng Văn Đ đã ba lần đến nhà ở của gia đình ông Giang Văn T trộm cắp tiền và vàng. Lần thứ nhất trộm cắp 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng); lần thứ hai trộm cắp vàng trị giá 43.917.600đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng); lần thứ ba trộm cắp 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Tổng trị giá là 69.117.600đ (Sáu mươi chín triệu một trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng chẵn). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

1.“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tại không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng dưới 200.000.000 đồng;”

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên ” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:* Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo và bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại, tự khai ra các vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện trước đó, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo bởi lẽ trong một thời gian ngắn bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”*. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, hiện tại còn nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Giang Văn T bị cáo cùng bố đẻ bị cáo và vợ bị cáo là ông Đặng Văn N và chị Nguyễn Thị Hương T đã bồi thường xong cho gia đình ông T số tiền 77.000.000đ do vợ ông Thành là bà Bùi Thị T và con ông T là Vũ Thị Thùy D nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần xác nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) nhẫn cưới bằng vàng dạng nhẫn tròn, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu trắng. Xác định đây là tài sản của gia đình ông T nên 19/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Thùy D (là con dâu và ở cùng ông Thành) là đúng quy định của pháp luật cần xác nhận.

Đối với số tiền 2.767.000đ (Hai triệu bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng) thu giữ tại nhà ở của Đặng Văn Đ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ. Xác định đây là tiền chung của vợ chồng Đ, số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ nên ngày 15/11/2021 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương T (là vợ bị can Đ) là đúng quy định của pháp luật cần xác nhận.

Đối với 01 (Một) đôi dép dạng dép lê làm bằng cao su, màu đen, mặt trên của đế dép, vị trí tương ứng với gót chân người đi dép có dòng chữ: "MADE IN THAI LAND"; 01 (Một) lọ keo 502 dính liền với túi ni lon màu trắng; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, trắng; 01 (Một) con lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng đất nung kích thước dài 20 cm, rộng 13,3cm, cao 12,5 cm, sơn màu vàng, đỏ, xanh, đen, tại miệng khe nhét tiền vào con lợn có một vết nứt vỡ kích thước (3,8cm x 7cm); 01 (Một) tô vít làm bằng kim loai màu trắng, đầu có 04 cạnh, tay nắm làm bằng nhựa màu vàng, đỏ. Xét thấy những vật chứng này hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Cần buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Đặng Văn Đ và đường lối xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Về mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù là cao so với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo do vậy mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 27 (hai mươi bẩy) tháng tï. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 13/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Đặng Văn Đ đã bồi thường xong cho những người bị hại là ông Giang Văn T, bà Bùi Thị T và chị Vũ Thị Thùy D tổng số tiền là 77.000.000đ (Bẩy mươi bẩy triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: chị Vũ Thị Thùy D số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) nhẫn cưới bằng vàng dạng nhẫn tròn, mặt nhẫn có gắn một viên đá màu trắng.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Nguyễn Thị Hương T số tiền 2.767.000đ (Hai triệu bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng)**.**

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đôi dép dạng dép lê làm bằng cao su, màu đen, mặt trên của đế dép, vị trí tương ứng với gót chân người đi dép có dòng chữ: "MADE IN THAI LAND"; 01 (Một) lọ keo 502 dính liền với túi ni lon màu trắng;

01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, trắng; 01 (Một) con lợn đựng tiền tiết kiệm làm bằng đất nung kích thước dài 20 cm, rộng 13,3cm, cao 12,5 cm, sơn màu vàng, đỏ, xanh, đen, tại miệng khe nhét tiền vào con lợn có một vết nứt vỡ kích thước (3,8cm x 7cm); 01 (Một) tô vít làm bằng kim loai màu trắng, đầu có 04 cạnh, tay nắm làm bằng nhựa màu vàng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyenf lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *VKSND huyện Đ*
- *VKS tỉnh Phú Thọ.*
- *Sở tư pháp.*
- *CA huyện Đ.*
- *Chi cục THADS huyện Đ.*
- *Người bị hại.*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.*
- *Lưu HS+VP.*